

Số: 27/TPCN

TP.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN.
Trụ sở chính: 66-68 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP HCM.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn xác nhận việc đăng ký công bố thông tin và báo cáo trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Võ Thành Đông Phương
Chức danh : Chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật Công ty.
Địa chỉ : 66-68 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP HCM.
CMND số : 023.076.469 cấp ngày 24/11/2011 tại CA TPHCM.

2. Nội dung công bố thông tin:

- Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty.

3. Hộp thư điện tử (e-mail) đăng ký dùng gửi thông tin công bố trên cổng thông tin điện tử UBCKNN: Email: infofoodcoifc@gmail.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã đăng ký.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty CP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.

Trân trọng./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Đông Phương

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 0301017568 do Sở Kế hoạch Đầu tư TPHCM cấp.
- Vốn điều lệ: 90.000.0000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 90.000.0000.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 94.234.435.803 đồng.
- Địa chỉ: 66-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 3826 4239
- Website: www.infoodco.com.vn
- Mã cổ phiếu: IFC

*** Quá trình hình thành và phát triển**

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn được chuyển đổi từ Công ty Thực phẩm Công nghệ TP. Hồ Chí Minh sang mô hình công ty cổ phần theo quyết định 4468/QĐ-UBND ngày 30/8/2005 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các sự kiện khác:

+ Trước đây, Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn là Công ty con của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên, vốn nhà nước chiếm 51%.

+ Đến ngày 31/3/2016, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH đã thoái hoàn toàn 51% vốn nhà nước tại Công ty.

+ Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường Upcom: ngày 26/3/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

+ Kinh doanh thương mại các mặt hàng thực phẩm công nghệ

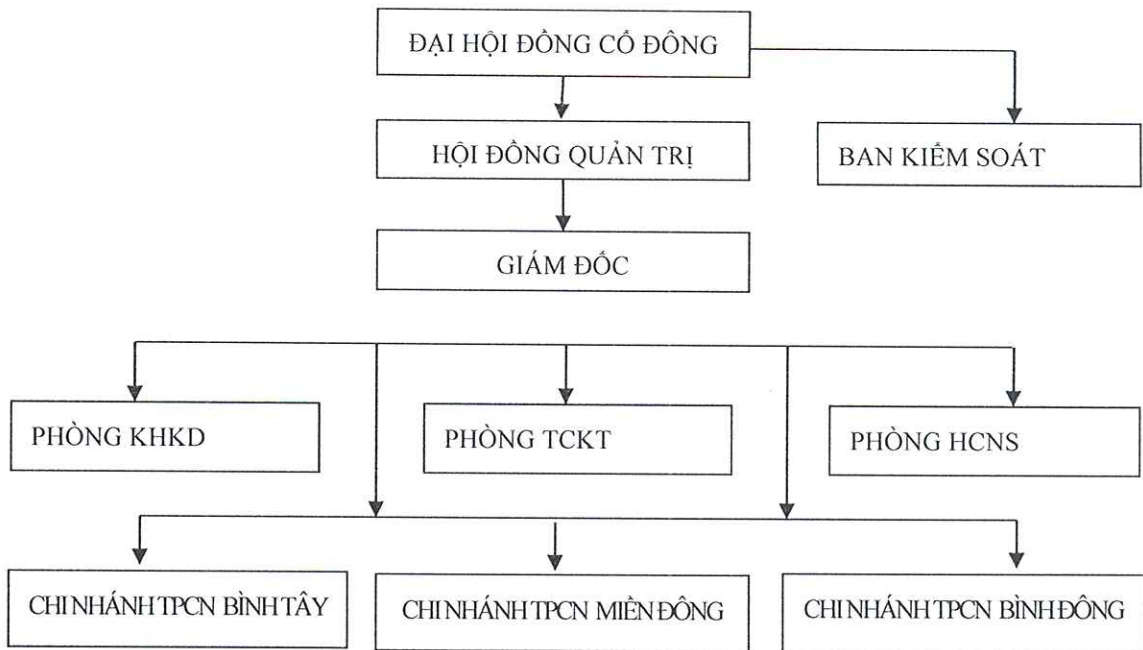
+ Cho thuê tài sản trên đất, kho bãi, nhà kho phục vụ mục đích kinh doanh.

- Địa bàn kinh doanh: Các quận huyện trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) *Mô hình quản trị:* Quản trị theo phương thức điều hành trực tiếp.

b) *Cơ cấu bộ máy quản lý:*



c) Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

+ Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

+ Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

+ Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

d) Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị và 02 thành viên Hội đồng Quản trị với nhiệm kỳ là 05 năm.

- Hội đồng Quản trị có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Mọi hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát của Hội

500
THỂ
MINH

đồng quản trị.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định.

e) Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn gồm 03 thành viên do Đại hội cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm.

- Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ chính như sau:

+ Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

+ Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

+ Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

+ Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

+ Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

+ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

f) Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc gồm 01 Giám đốc.

- Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

g) Phòng Hành chính Nhân sự

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về các mặt công tác: hành chính, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, bảo vệ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng trên các lĩnh vực: tổ chức cán bộ, chế độ, chính sách cho người lao động, đào tạo, tuyển dụng, lao động tiền lương, hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, cảnh quan, bảo vệ, an ninh quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão.

h) Phòng Tài chính Kế toán:

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm về lĩnh vực tài chính kế toán; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Quản lý quỹ và tài chính Công ty; Chịu trách nhiệm kiểm tra việc lập hóa đơn, chứng từ cho công tác hạch toán kế toán; Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty; Quản lý các kho nguyên liệu, thành phẩm, bao bì, tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ bán hàng của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Kinh doanh thương mại các mặt hàng thực phẩm truyền thống như đường, bia, dầu ăn, nước giải khát để tạo doanh thu ổn định cho Công ty.

17
17
4N
6M
1N
CHI

- + Ổn định việc làm, thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động trong Công ty.
- + Tích cực thu hồi các khoản nợ phải thu từ trước đây để lại.
- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*
 - + Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh công ty trên thị trường bằng việc thiết lập lại hệ thống nhận diện công ty, phát triển website nhằm củng cố và phát triển thương hiệu Infoodco.
 - + Lập dự án và kêu gọi đầu tư tại các mặt bằng: 191 Bùi Thị Xuân tại Quận Tân Bình, 468 Nguyễn Văn Luông tại Quận 6, 1510 Võ Văn Kiệt tại Quận 6 và 38/4-6 Chế Lan Viên tại Quận Tân Phú.

- *Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

- + Triển khai các dự án tại các mặt bằng của Công ty nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động.

5. Các rủi ro

- Khả năng tài chính của Công ty bị ảnh hưởng do bị khách hàng chiếm dụng vốn lớn từ các năm trước.
- Các mặt hàng kinh doanh truyền thống của Công ty gặp nhiều khó khăn do tình hình cung và cầu không ổn định.
- Đơn giá thuê đất của nhà nước tăng cao gây ảnh hưởng đến dòng tiền và dự kiến tài chính của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	Chênh lệch	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7 = 6-4)	(8 = 6/4)
1	Tổng doanh thu	VND	12,393,002,498	13,700,000,000	11,287,302,886	-1,105,699,612	91.1%
2	Tổng chi phí	VND	7,477,769,444	8,700,000,000	10,567,607,439	3,089,837,995	141.3%
3	Lợi nhuận	VND	4,915,233,054	5,000,000,000	719,695,447	-4,195,537,607	14.6%
4	Lãi cơ bản trên CP	VND	1,053		80	-973	7.6%
5	Vốn điều lệ	VND	90,000,000,000	90,000,000,000	90,000,000,000	0	0%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

T T	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	CP sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Phước	Giám đốc	1964	Cử nhân	2,601,400	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: tại thời điểm 31/12/2019 là 18 lao động, trong đó:
 - + Lao động nam: 14
 - + Lao động nữ: 04
 - + Lao động đã tham gia BHXH: 16
 - + Lao động trình độ đại học: 08

- + Lao động trình độ CĐ, TC: 01
- + Lao động trình độ phổ thông: 09

Trong năm, Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động: tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ chế độ lễ tết, phép năm, nghỉ hưởng chế độ BHXH, ốm đau, an toàn lao động, chế độ ăn giữa ca, chăm sóc sức khỏe cho người lao động ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

T T	Chỉ tiêu	TH 2018	TH 2019	Chênh lệch	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)-(3)	(6) = (4)/(3)
1	Tổng giá trị tài sản	123,920,495,656	111,770,547,368	-12,149,948,288	90.2%
2	Doanh thu thuần	12,393,002,498	11,287,302,886	-1,105,699,612	91.1%
3	Lợi nhuận HĐKD	4,582,312,960	348,314,505	-4,233,998,455	7.6%
4	Lợi nhuận khác	332,920,094	371,380,942	38,460,848	111.6%
5	Lợi nhuận trước thuế	4,915,233,054	719,695,447	-4,195,537,607	14.6%
6	Lợi nhuận sau thuế	4,180,852,306	719,695,447	-3,461,156,859	17.2%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,053	80	-973	7.6%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	293.58%	432.81%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	293.08%	432.73%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	24.54%	15.69%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	32.51%	18.61%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	41	6	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	10.00%	10.10%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	33.74%	6.38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	4.47%	0.76%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	3.37%	0.64%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	36.98%	3.09%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 9,000 cổ phần mệnh giá: 10,000 đồng/cổ phần bao gồm 01 loại cổ phần: chứng khoán phổ thông.

+ Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9,000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Tại ngày 31/12/2019:

+ Cổ đông lớn : 05.

+ Cổ đông nhỏ: 118.

+ Cổ đông là tổ chức : 02.

+ Cổ đông là cá nhân : 121.

+ 123 Cổ đông là cổ đông trong nước.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (đvt: đồng): Không thay đổi

Cổ đông	31/12/2019		01/01/2019	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Hữu Phước	26,014,000,000	28.90%	26,014,000,000	28.90%
Ông Nguyễn Hồng Sơn	21,925,000,000	24.36%	21,925,000,000	24.36%
Ông Trần Hoài Mân	21,601,000,000	24.00%	21,601,000,000	24.00%
Công ty Cổ phần Minh Hưng Phú	5,575,330,000	6.19%	5,575,330,000	6.19%
Ông Võ Thành Đông Phương	5,142,000,000	5.71%	5,142,000,000	5.71%
Các cổ đông khác	9,742,670,000	10.84%	9,742,670,000	10.84%
TỔNG CỘNG	90,000,000,000	100%	90,000,000,000	100%

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

+ Năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động của Công ty chủ yếu là: Điện.

+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh là: 116,090 Kwh điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

+ Nguồn nước sử dụng của Công ty được cấp từ nguồn nước máy thành phố.

+ Lượng nước sử dụng năm 2019 ước tính là: 1.097 m³.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2019 là 18 lao động.

+ Mức lương trung bình đối với người lao động là 11,801,541 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

+ Thực hiện tốt chế độ ăn giữa ca cho người lao động.

+ Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động.

+ Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, nghỉ lễ tết, nghỉ phép năm, trợ cấp khó khăn cho người lao động.

+ Chăm lo đầy đủ vật chất và tinh thần cho người lao động các dịp lễ, Tết.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

+ Thường xuyên cập nhật các thông tư, nghị định, các quy định của nhà nước để thực hiện tốt trong mọi công việc.

+ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật các quy định của nhà nước, an toàn phòng cháy và chữa cháy.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

+ Tích cực tham gia các hoạt động phong trào hỗ trợ cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội như các chương trình đóng góp, hỗ trợ cho các quận, huyện địa bàn nơi Công ty tham gia kinh doanh.

+ Tham gia các phong trào tương thân, tương ái: đóng góp quỹ xã hội từ thiện và các hoạt động chăm lo khác do địa phương tổ chức.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2019, Công ty đạt được 11,287,302,886 đồng doanh thu và cung cấp dịch vụ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu	32,515,689,618	807,000,000	425,266,029	216,852,359	304,407,000	34,269,215,006
- Thanh lý và mua sắm mới			2,151,312,153		57,358,000	2,208,670,153
Số dư cuối kỳ	32,515,689,618	807,000,000	2,576,578,182	216,852,359	361,765,000	36,477,885,159
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu kỳ	14,606,357,130	807,000,000	425,266,029	216,852,359	304,407,000	16,359,882,518
- Khấu hao	1,523,266,254		393,643,888		2,389,914	1,919,300,056
- Thanh lý			(425,266,029)			(425,266,029)
Số dư cuối kỳ	16,129,623,384	807,000,000	393,643,888	216,852,359	306,796,914	17,853,916,545
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
- Đầu năm	17,909,332,488					17,909,332,488
- Cuối năm	16,386,066,234		2,182,934,294		54,968,086	18,623,968,614

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình						
Số dư đầu				256,824,000		256,824,000
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu kỳ				222,580,800		222,580,800
- Khấu hao				34,243,200		34,243,200
Số dư cuối kỳ				222,580,800		222,580,800
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình						
- Đầu năm				34,243,200		34,243,200
- Cuối năm				0		0

b) Tình hình nợ phải trả

+ Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2019: 17,536,111,565 VND.

Trong đó: Nợ ngắn hạn : 16,644,281,565 VND

Nợ dài hạn : 891,830,000 VND

+ Biến động lớn về các khoản nợ: Công ty thuyết minh chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã thực hiện tốt công tác sắp xếp, cơ cấu lại nhân sự, chuyển từ cơ chế quản lý tại các chi nhánh về cơ chế quản lý tập trung nhằm tăng năng suất lao động của người lao động, góp phần cải thiện thu nhập người lao động trong Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty chủ động cơ cấu lại việc sử dụng các mặt bằng có vị trí thuận lợi để đầu tư cho kinh doanh nhằm sử dụng an toàn, có hiệu quả và khởi động lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nghiên cứu, đầu tư các dự án tại các mặt bằng Công ty đang sử dụng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống

cháy nổ, tổ chức an toàn phòng cháy chữa cháy tại địa bàn kinh doanh.

- Tích cực tham gia các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ đồng bào lũ lụt và các hoạt động xã hội khác tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty đã tổ chức tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định của Hội đồng Quản trị qua các kỳ họp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc công ty:

- Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

- Giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị triển khai thực hiện tốt các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông thông qua, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ quan trọng sau:

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý.
- Chỉ đạo sát sao mọi hoạt động của Công ty, tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, các bộ phận quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm luật pháp và nâng cao đời sống người lao động Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2019:

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Võ Thành Đông Phương	Chủ tịch	514,200	
2	Nguyễn Hữu Phước	Thành viên	2,601,400	
3	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Thành viên	382,818	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị có 8 phiên họp và ban hành 8 Nghị quyết.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e) Danh sách các TV Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ trong BKS	CP sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Xuân Thương	Trưởng Ban	0	
2	Lương Thị Bảy	Thành viên	0	Miễn nhiệm ngày 31/05/2019
3	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên	0	Miễn nhiệm ngày 31/05/2019
4	Nguyễn Đỗ Kim	Thành viên	0	Bổ nhiệm ngày 31/05/2019
5	Đình Kim Thy	Thành viên	0	Bổ nhiệm ngày 31/05/2019

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, điều hành của Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kinh doanh của Công ty.

+ Phối hợp với đơn vị kiểm toán thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính;

+ Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng chức năng của Ban kiểm soát theo đúng quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

c) Số lượng các cuộc họp, nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Trong năm 2019, Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ 03 lần.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao:

- Thù lao HĐQT: 48,000,000 đồng.
- Lương HĐQT: 0 đồng
- Lương Ban Giám đốc: 480,000.000 đồng.
- Thù lao BKS: 36,000,000 đồng
- Lương BKS: 180,000,000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 317/2020/BCKT-HCM.00757

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn (“Công ty”), được lập ngày 16 tháng 03 năm 2020, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

NGUYỄN THỊ THANH MINH

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0068-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2018-009-1

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT**



Võ Thành Đông Phương